

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 26/2025/DS-ST

Ngày: 05/3/2025

V/v tranh chấp:
“Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Phúc

Ông Nguyễn Thanh Dũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 233/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS ngày 17/02/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị C**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh L.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Thanh Q**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T.

Bà C có mặt tại phiên tòa.

Anh Q vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện, Tờ tự khai cùng ngày 15/8/2024 nguyên đơn bà Phạm Thị C xác định: Tôi với anh Phạm Thanh Q là quan hệ quen biết. Vì vậy vào ngày 09/5/2022 tôi có cho anh Phạm Thanh Q vay số tiền vốn là 100.000.000đồng. Khi vay anh Q có làm biên nhận và ký tên. Hẹn 06 tháng sẽ trả lại vốn. Lãi suất vay 6%/tháng, trả lãi hàng tháng. Sau khi vay có trả được 02 tháng tiền lãi thì ngưng cho đến nay, không trả vốn, lãi gì.

Nay yêu cầu anh Phạm Thanh Q phải trả số tiền vốn vay là 100.000.000đồng và tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày 09/11/2022 đến ngày 09/7/2024, tạm tính 20 tháng là 100.000.000đồng x 0,83% x 20 tháng = 16.600.000đồng. Tổng cộng anh Q phải trả 116.600.000 đồng. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn anh Phạm Thanh Q đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập hợp lệ hai lần đề hòa giải nhưng anh Q vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị C yêu cầu anh Phạm Thanh Q phải trả cho bà số tiền vốn vay còn nợ là 100.000.000đồng và yêu cầu tính lãi trên số tiền vốn 100.000.000đồng tính từ ngày 09/11/2022 cho đến ngày xét xử, theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn anh Phạm Thanh Q vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của bà Phạm Thị C tại phiên tòa, thì bà C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết buộc anh Phạm Thanh Q phải trả cho bà số tiền vốn vay chưa trả là 100.000.000đồng và tiền lãi. Anh Phạm Thanh Q hiện cư trú tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 463 của Bộ luật dân sự;

Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn anh Phạm Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng anh Q vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thống nhất quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Phạm Thanh Q.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bà Phạm Thị C yêu cầu anh Phạm Thanh Q phải trả cho bà số tiền vốn vay còn nợ là 100.000.000đồng và tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Phạm Thị C là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 09/5/2022 bà C có cho anh Q vay số tiền vốn là 100.000.000đồng. Khi vay anh Q có làm biên nhận vay tiền. Thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng sẽ hoàn trả lại vốn. Lãi suất vay 6%/tháng, trả lãi hàng tháng. Bà C xác định sau khi vay anh Q có trả được 02 tháng tiền lãi, đến hạn và cho đến nay anh Q có trả vốn và lãi tiếp dù bà có đòi nhiều lần, nên bà khởi kiện.

Xét thấy bà C khởi kiện anh Q yêu cầu anh Q phải trả cho bà số tiền vốn vay là 100.000.000đồng và tiền lãi. Bà C có giao nộp cho Tòa án kèm theo đơn khởi kiện là 01 Giấy cho mượn tiền vào ngày 09/5/2022. Nội dung giấy cho mượn tiền ngày 09/5/2022 thể hiện anh Q có vay của bà C số tiền vốn là 100.000.000 đồng. Do đó bà C đã có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là hợp pháp, theo qui định tại khoản 1 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo qui định tại khoản 2 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự qui định "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Trong vụ án này anh Q không có sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà C và chứng cứ do bà C cung cấp. Bị đơn anh Phạm Thanh Q đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà C và đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh Q vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án cũng đã Thông báo cho anh Q biết về kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Q cũng tiếp tục không có ý

kiến, như vậy là anh Q biết được việc bà C khởi kiện anh Q yêu cầu trả 100.000.000 đồng tiền vốn và lãi nhưng anh Q vẫn mặc nhận nợ.

Do đó có cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản giữa bà C với anh Q đã được xác lập hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các đương sự theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bà C cho rằng từ khi vay đến nay anh Q không có trả vốn và còn nợ tiền vốn là 100.000.000 đồng. Lời khai của bà C phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như giấy cho mượn tiền vào ngày 09/5/2022 do anh Q viết và ký tên, nên có căn cứ xác định anh Q có vay của bà C số tiền vốn 100.000.000 đồng đến nay chưa trả như bà C đã xác định là đúng. Vì vậy bà C khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Phạm Thanh Q phải trả cho bà Phạm Thị C số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng theo yêu cầu của bà C là phù hợp với điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa hôm nay bà C yêu cầu tính lãi trên số tiền vốn 100.000.000 đồng tính từ ngày 09/11/2022 cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy khi vay bà C và anh Q có thỏa thuận trả lãi với mức lãi suất 06%/tháng. Sau khi vay cho đến nay anh Q không có trả vốn và có trả lãi cho bà C đến ngày 09/7/2022 thì ngưng cho đến nay, nên anh Q phải có nghĩa vụ trả lãi cho bà C là phù hợp. Theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự thì bên có nghĩa vụ trả tiền mà chậm trả thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Do bà C với anh Q có thỏa thuận về việc trả lãi và có xác định rõ về mức lãi suất, nên áp dụng mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Theo quy định tại Khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi suất sẽ là 1,66%/tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà C yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng là có lợi cho anh Q nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời gian anh Q chậm trả từ ngày 09/11/2022 đến nay là 28 tháng, số tiền lãi được tính như sau: $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 28 \text{ tháng} = 23.240.00 \text{ đồng}$.

Tổng cộng vốn lãi sẽ là: $100.000.000 \text{ đồng} + 23.240.000 \text{ đồng} = \mathbf{123.240.000 \text{ đồng}}$.

[4] Về thời gian trả: Tại phiên Tòa hôm nay bà C yêu cầu anh Q phải trả cho bà số tiền vốn và lãi ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy anh Q đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Bà C đã yêu cầu anh Q trả tiền nhiều lần nhưng anh Q vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho bà C. Do đó Hội đồng xét xử buộc anh Q phải có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền vốn và lãi theo thời gian yêu cầu của bà C là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị đơn anh Phạm Thanh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468, Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C.

- Buộc anh Phạm Thanh Q phải trả cho bà Phạm Thị C số tiền vốn vay còn nợ là 100.000.000đồng và 23.240.000đồng tiền lãi. Tổng cộng là **123.240.000 đồng** (một trăm hai mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Thực hiện nghĩa vụ giao trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Phạm Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Phạm Thanh Q chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

- Anh Phạm Thanh Q phải chịu 6.162.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Phạm Thị C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà đã nộp 2.915.000 đồng theo biên lai thu số 0003607 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bà Phạm Thị C được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Phạm Thanh Q được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước.
- Chi Cục THADS huyện Tân Phước.
- Các đương sự:
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Chí Khanh

